

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vương Thị H, sinh năm 1996;

Nơi thường trú: Thôn 6, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn 9, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Công N, sinh năm 1994;

Nơi thường trú: Thôn 6, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 29, Phân Trại số 3, Trại giam T, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Vương Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Công N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/6/2014.

Sau khi kết hôn chị về nhà anh N tại thôn 6, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng sống đến năm 2015 (sau khi chị sinh con) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau nên không có tiếng nói

chung. Năm 2017 anh Hoàng Công N vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Trong thời gian anh N ở trại giam thỉnh thoảng chị đến thăm anh N. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh N nên chị xin ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Công N có một con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 08/7/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Hoàng Minh Đ. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh N không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Hoàng Công N trình bày:* Anh và chị Vương Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào năm 2014. Năm 2017 anh vi phạm pháp luật và đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T. Từ đó đến nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm. Nay chị Vương Thị H xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị Vương Thị H.

Về con chung: Anh và chị Vương Thị H có 01 con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 08/7/2015. Cháu Đ đang ở cùng chị H. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên anh đồng ý để cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng. Sau khi chấp hành án xong, anh và chị H sẽ thỏa thuận lại quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Đ.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung.

Anh N có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị Vương Thị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Hoàng Công N và xin nuôi con chung là cháu Hoàng Minh Đ. Hiện nay chị đang làm huấn luyện viên yoga, thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh N không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Chị và anh N không có công sức và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vương Thị H, xử cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Hoàng Công N. Giao cháu Hoàng Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con cho đến khi có yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Vương Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Công N có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Do anh Hoàng Công N hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 29, Phân Trại số 3, Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Hoàng Công N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/6/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị H và anh N chung sống hạnh phúc. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2017, lúc đó anh N vi phạm pháp luật bị bắt, sau đó phải đi chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh N. Phía anh N thừa nhận giữa anh và chị Vương Thị H có mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn chị Vương Thị H.

Xét thấy, cả chị H và anh N đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh N là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N có một con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 08/7/2015. Xét thấy, khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung, cháu Đ có nguyện vọng muốn ở với mẹ, còn anh N hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa nên không có điều kiện để nuôi con. Anh N đồng ý giao con chung cho chị H nuôi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh N, giao con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 08/7/2015 cho chị H nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị Vương Thị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Công N cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh Hoàng Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N đều xác định không có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về công sức với hai bên gia đình: Chị Vương Thị H xác định không có công sức. Quá trình giải quyết Tòa án không lấy được ý kiến của anh Hoàng Công N về công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về công sức của chị H và anh N.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vương Thị H đối với anh Hoàng Công N, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H được ly hôn anh Hoàng Công N.
2. Về con chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N có một con chung là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 08/7/2015.

Giao cháu Hoàng Minh Đ cho chị Vương Thị H nuôi cho đến khi cháu Hoàng Minh Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Vương Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Công N cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Hoàng Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Công N xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

5. Về công sức với gia đình: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Án phí: Chị Vương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0013357 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: Chị Vương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hoàng Công N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung

